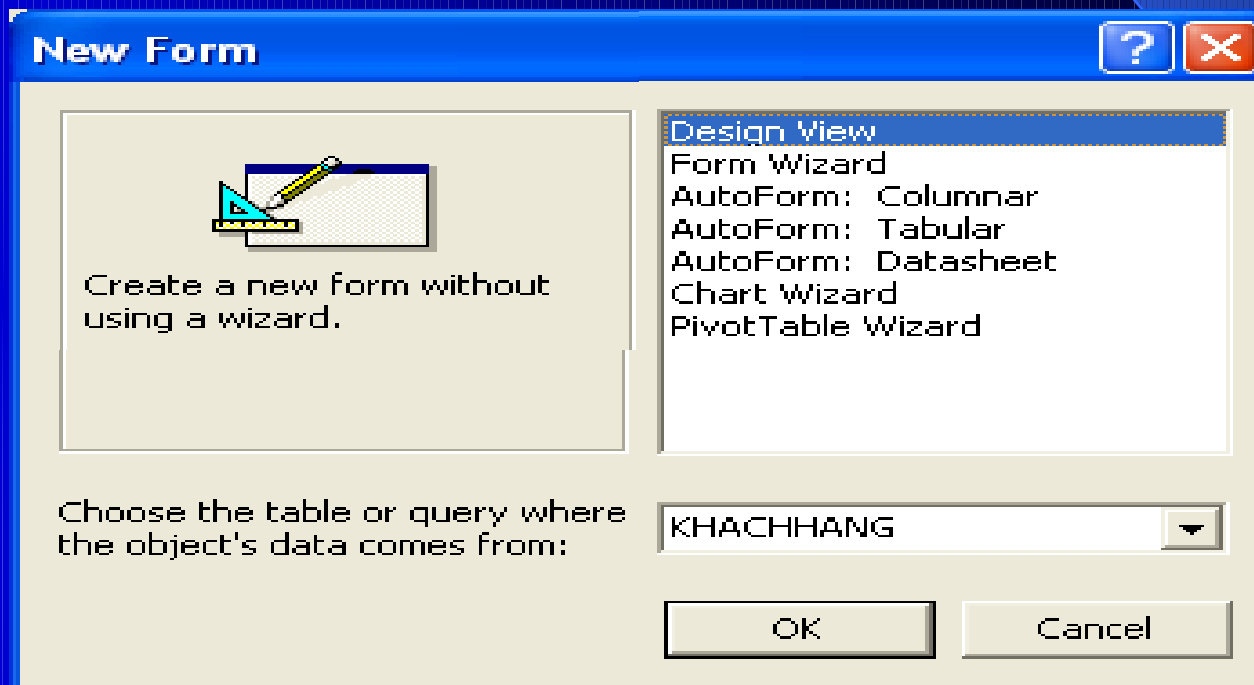


TẠO MỘT FORM ACCESS

1. TẠO FORM THEO DÙNG WIZARD FORM
2. TẠO FORM KHÔNG DÙNG FORM WIZARD
3. CÁC CÔNG CỤ DÙNG ĐỂ THIẾT KẾ FORM
4. CÔNG CỤ Sub Form

1. TẠO FORM THEO DÙNG WIZARD FORM

- **Bước 1** : Chọn Table/Query cần tạo Form.
- Trong Database window - chọn Forms - chọn New
- Chọn table/query cần tạo form
- Chọn Form Wizard - chọn OK.



1. TẠO FORM THEO DÙNG WIZARD FORM

- **Bước 2** : Chọn trường cần tạo form.

Trong **Available Fields** : Chọn trường cần tạo form

- Chọn **Next** để chuyển sang bước kế tiếp.

Form Wizard

Which fields do you want on your form?
You can choose from more than one table or query.

Tables/Queries
Table: KHACHHANG

Available Fields:
Diachi
Phone

Selected Fields:
Makh
Tenkh

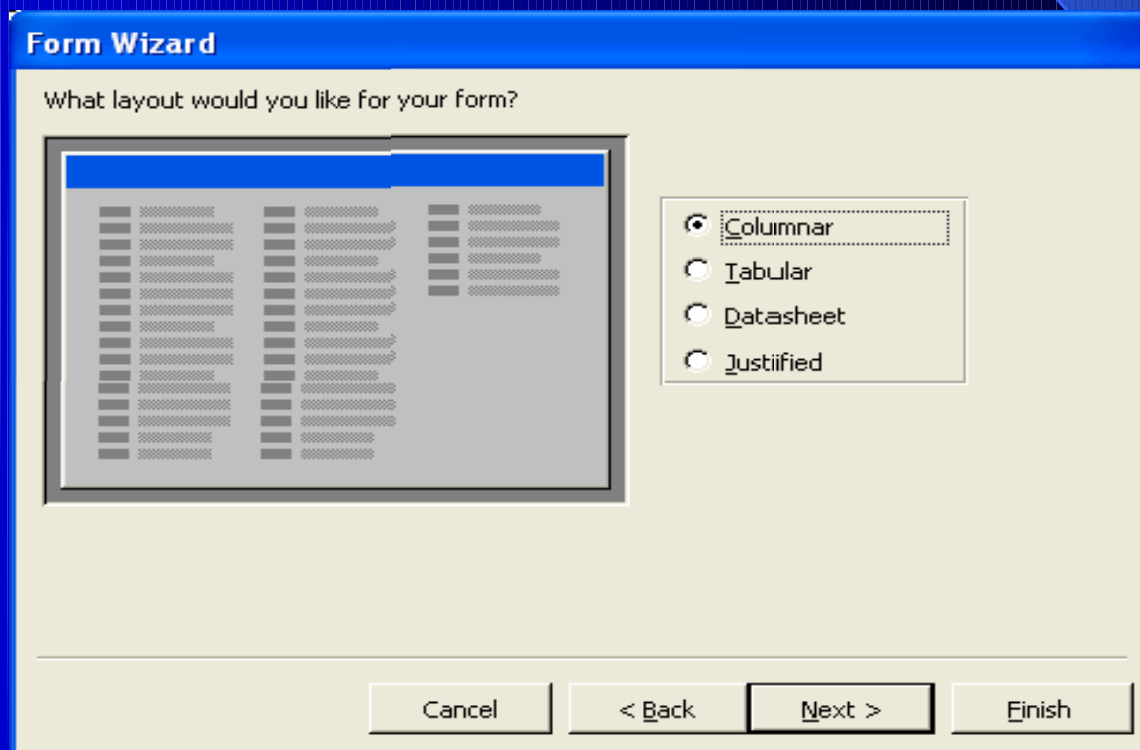
Buttons: [Grid Icon], >>, <, <<

Bottom Buttons: Cancel, < Back, Next >, Finish

1. TẠO FORM THEO DÙNG WIZARD FORM

Bước 3 : Chọn cách trình bày của form

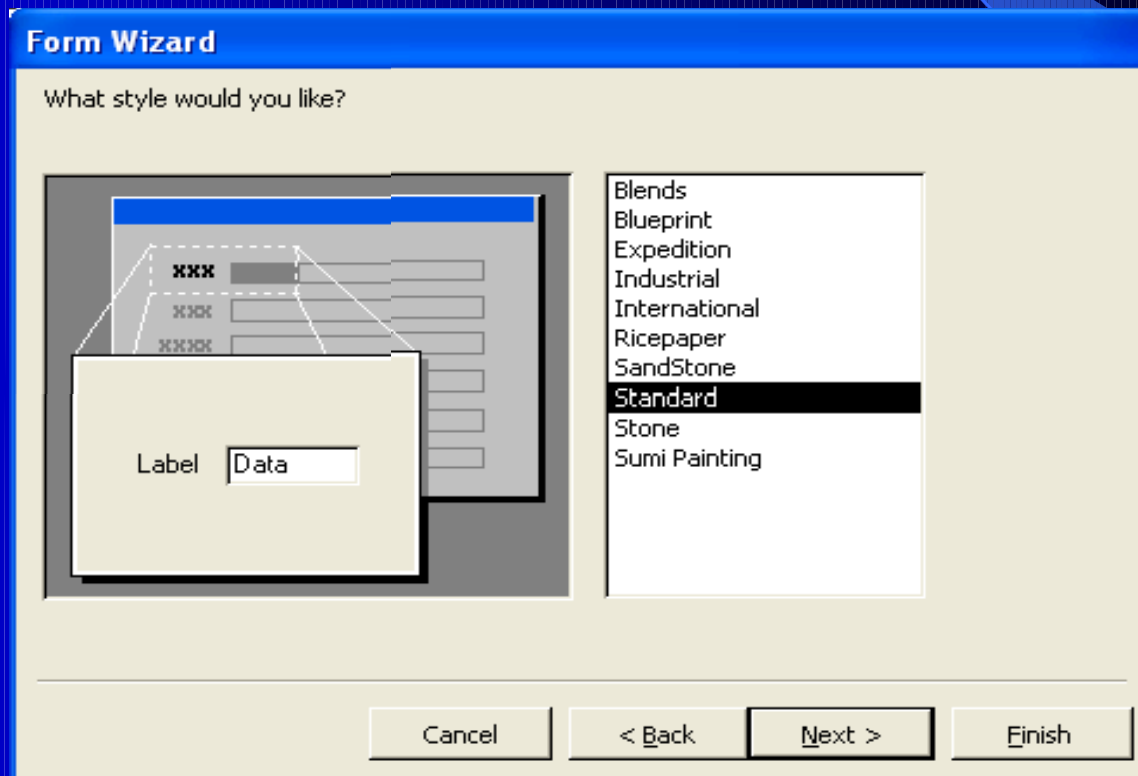
- Chọn một trong bốn cách trình bày form: Columnar, Tabular, Datasheet hoặc Justified.
- Chọn Next để chuyển sang bước kế tiếp .



1. TẠO FORM THEO DÙNG WIZARD FORM

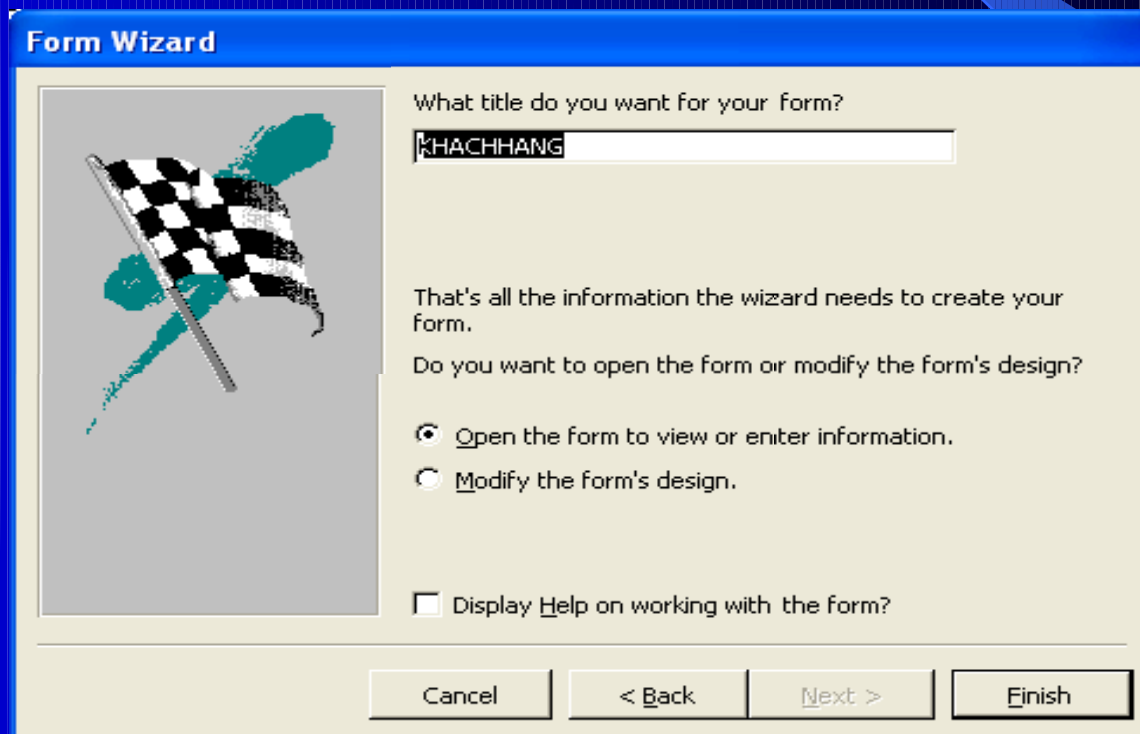
Bước 4 : Chọn kiểu Form

- Chọn Style (kiểu) form
- Chọn Next để chuyển sang bước kế tiếp



1. TẠO FORM THEO DÙNG WIZARD FORM

Bước 5 : Chọn tiêu đề lưu trữ Form
-Chọn Finish.



Form Wizard

What title do you want for your form?

KHACHHANG

That's all the information the wizard needs to create your form.

Do you want to open the form or modify the form's design?

Open the form to view or enter information.

Modify the form's design.

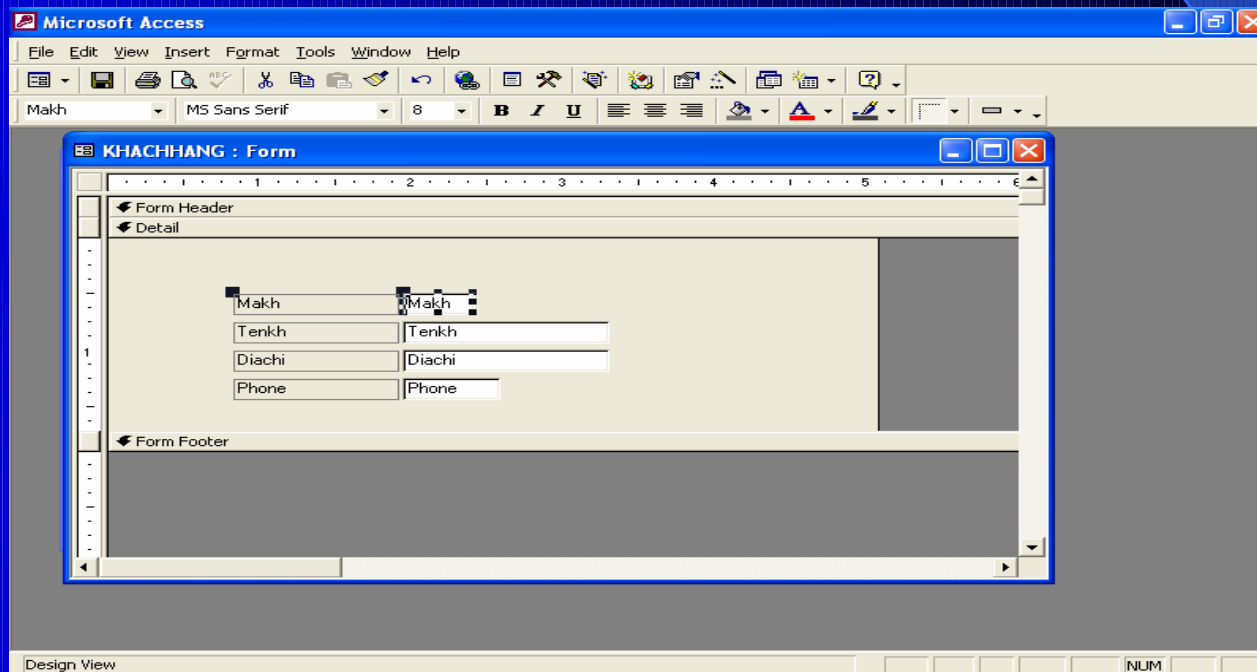
Display Help on working with the form?

Cancel < Back Next > Finish

1. TẠO FORM THEO DÙNG WIZARD FORM

Bước 6 : Chỉnh sửa đối tượng trên Form.

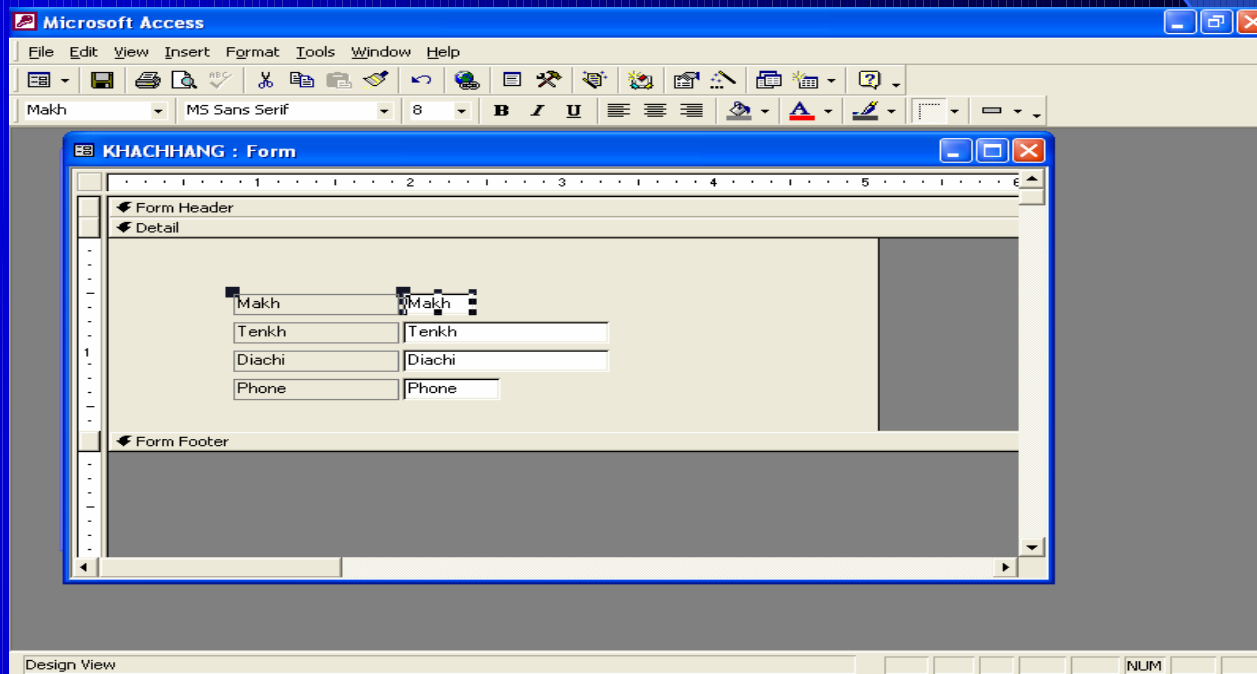
- Cách 1 : Từ cửa sổ form View - Chọn công cụ View hoặc chọn menu View - chọn Design View.
- Cách 2 : Trong Database window- chọn form cần chỉnh sửa - chọn Design.



1. TẠO FORM THEO DÙNG WIZARD FORM

Bước 6 : Chỉnh sửa đối tượng trên Form.

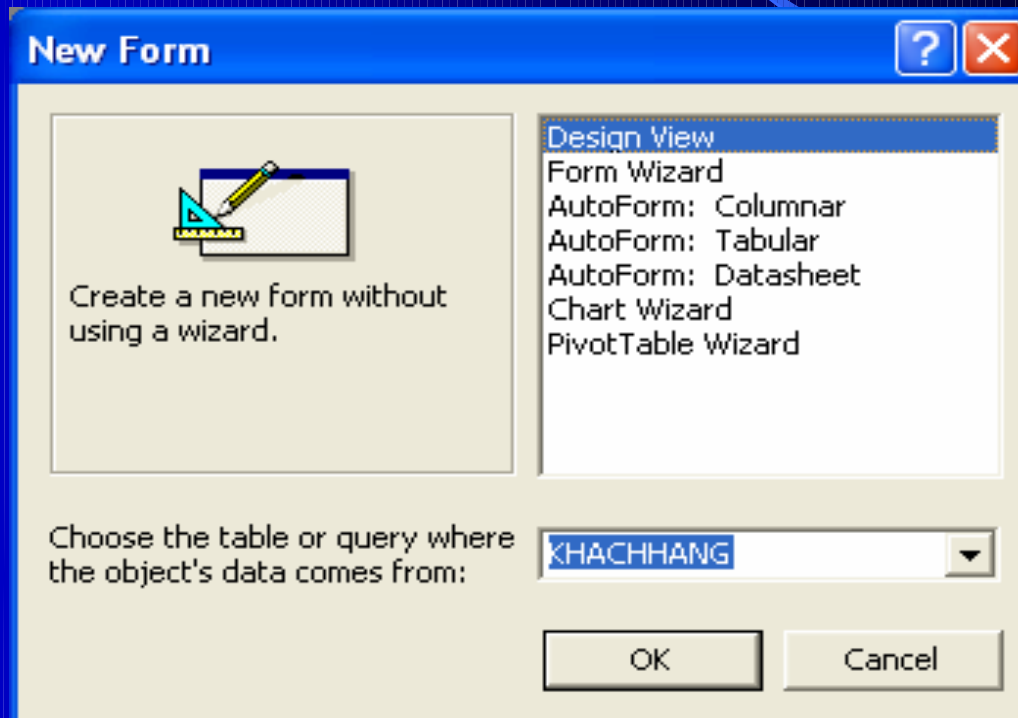
- Cách 1 : Từ cửa sổ form View - Chọn công cụ View hoặc chọn menu View - chọn Design View.
- Cách 2 : Trong Database window- chọn form cần chỉnh sửa - chọn Design.



2. TẠO FORM KHÔNG DÙNG FORM WIZARD

Bước 1 : Tạo Form.

Trong **Database Window** - chọn **Forms** - Chọn **New**

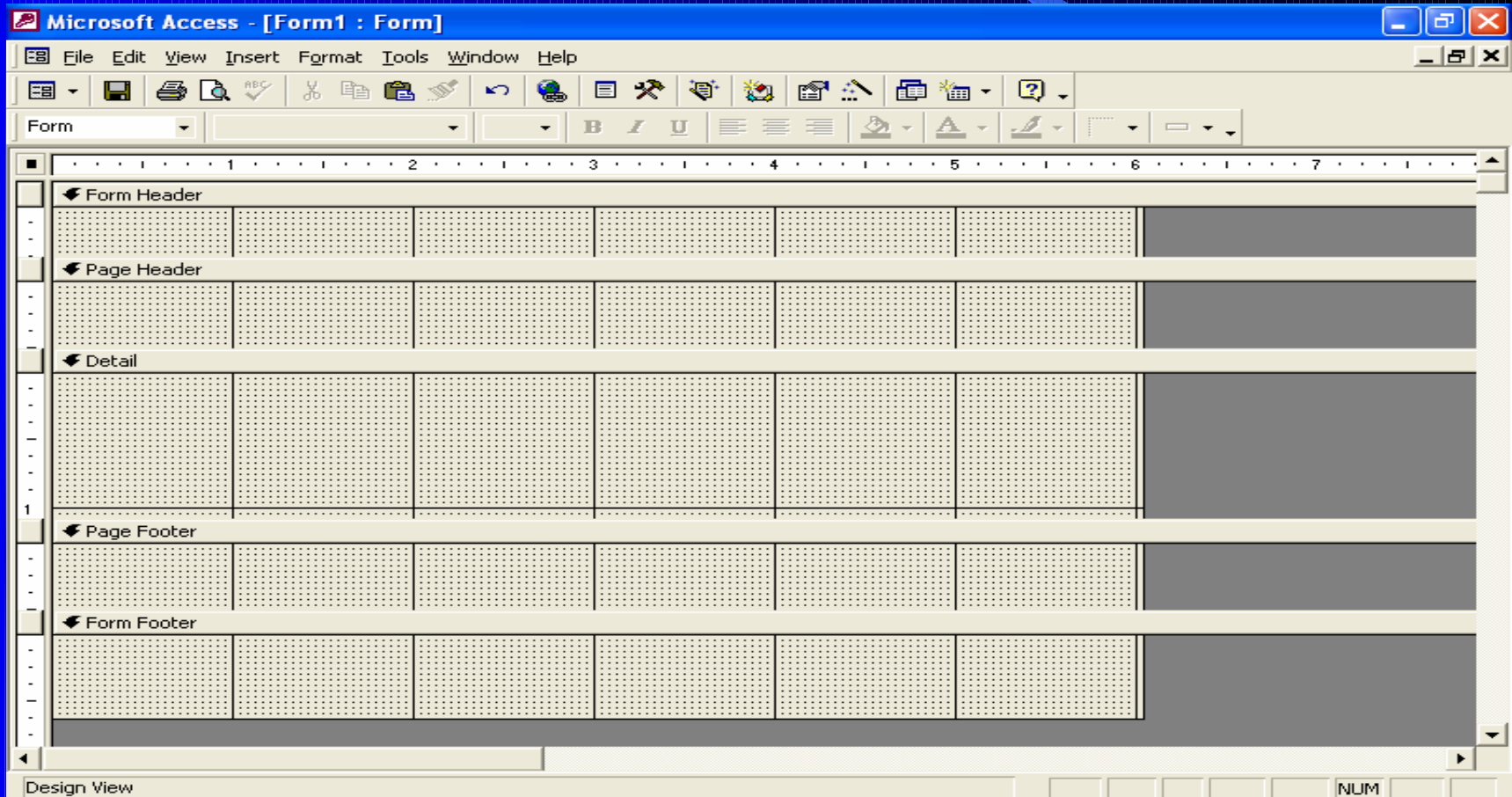


- Chọn **table/query** cần tạo form
- Chọn **Design View**- chọn **OK**

2. TẠO FORM KHÔNG DÙNG FORM WIZARD

Bước 2 : Các thành phần của Form .

-Cửa sổ Design Form đầy đủ bao gồm các thành phần như :



2. TẠO FORM KHÔNG DÙNG FORM WIZARD

Bước 2 : Các thành phần của Form .

- **Form Header:** Tiêu đề đầu form.
- **Form Footer:** Tiêu đề cuối form.
- + **Chọn menu View- Chọn Form Header/Footer:** để tắt mở tiêu đề form
- **Page Header:** Tiêu đề đầu mỗi trang trên form
- **Page Footer:** Tiêu đề cuối mỗi trang trên form
- + **Chọn menu View-Chọn Page Header/Footer:** để tắt hay mở tiêu đề trang
- **Detail:** Phần chi tiết trên form bao gồm các đối tượng trang trí, nhập dữ liệu cho table, đối tượng điều khiển...

2. TẠO FORM KHÔNG DÙNG FORM WIZARD

Bước 3 : Tạo các trường nhập dữ liệu cho form-
Thiết kế phần Detail.

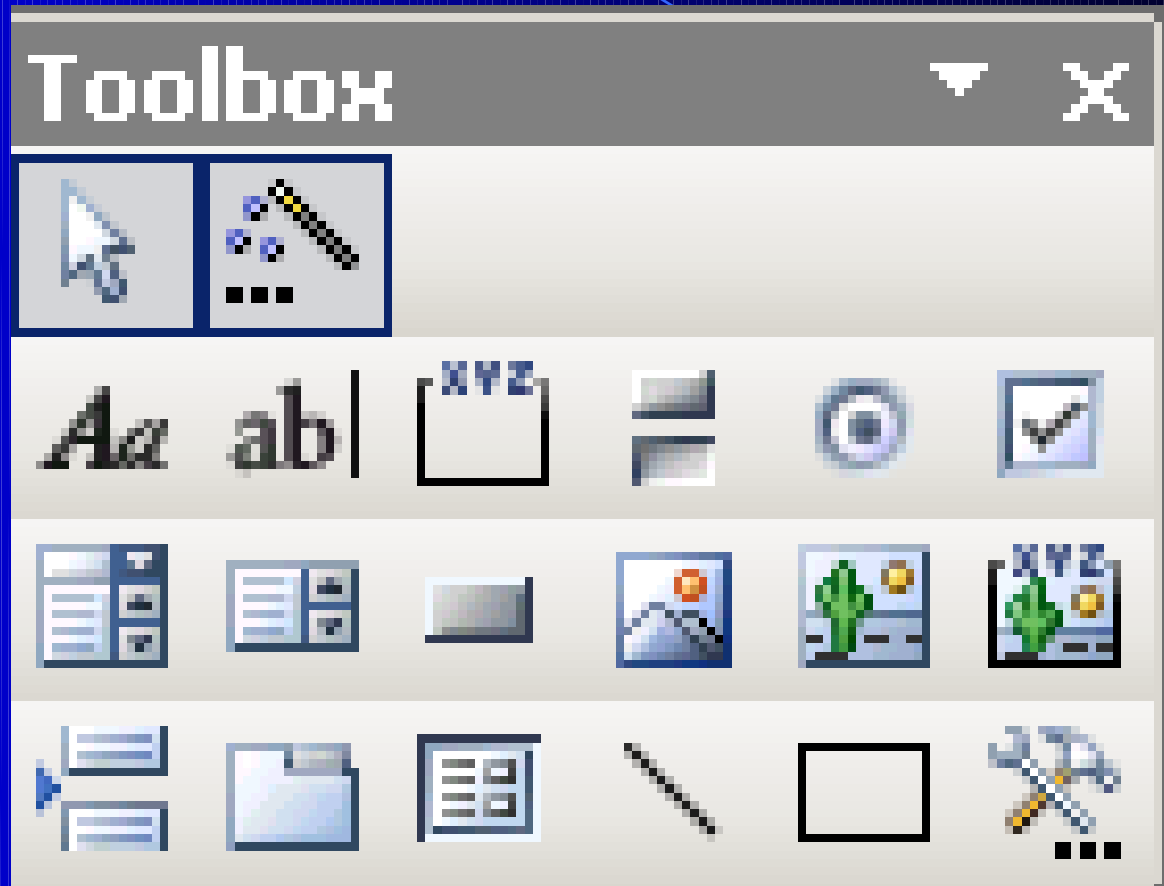
- Trong cửa sổ **Design View** thiết kế form, chọn **menu View- Chọn Fieldlist**.
- Chọn tên trường trong **Fieldlist**, nhấn giữ nút trái và di chuyển mouse vào **vùng Detail**.
- Chọn đối tượng trong **vùng Detail**, định các thuộc tính cần thiết
- Chọn **menu View- chọn Form View** hoặc chọn **công cụ View** để hiển thị form

2. TẠO FORM KHÔNG DÙNG FORM WIZARD

Bước 4 : Lưu trữ Form.

- Chọn menu **File-Chọn Save**
- **Formname**: Cho tên form- chọn **OK**

3. CÁC CÔNG CỤ DÙNG ĐỂ THIẾT KẾ FORM



3. CÁC CÔNG CỤ DÙNG ĐỂ THIẾT KẾ FORM

Công cụ Select Objects :

Cho phép chọn các đối tượng

Công cụ Control Wizard

-Nếu chọn công cụ này thì sẽ tạo các đối tượng theo hướng dẫn của Access -Nếu không chọn công cụ này, người sử dụng sẽ tự thiết kế các đối tượng

3. CÁC CÔNG CỤ DÙNG ĐỂ THIẾT KẾ FORM

Công cụ Label

Tác dụng: Tạo đối tượng dạng nhãn, thường được dùng trong phần tiêu đề form, tiêu đề trang, trang trí.

Sử dụng

- Chọn công cụ Label
- Vẽ một khung ở vị trí cần tạo nhãn
- Nhập nội dung tùy ý
- Chọn Label box và định các thuộc tính

3. CÁC CÔNG CỤ DÙNG ĐỂ THIẾT KẾ FORM

Công cụ Text Box

Tác dụng: Tạo đối tượng là tên của một trường nhập dữ liệu, công thức cần tính toán

Sử dụng

-Chọn công cụ **Text Box**

-Vẽ khung **Text Box**

-Chọn **Text Box**, định các thuộc tính

+ **Control source:** Chọn trường nhập dữ liệu cho **Text Box** hoặc cho **công thức** cần tính toán.

3. CÁC CÔNG CỤ DÙNG ĐỂ THIẾT KẾ FORM

Công cụ Combo Box

Tác dụng: Tạo đối tượng để chọn dữ liệu từ một danh sách, từ một table hay query khác. **Sử dụng**

-Chọn công cụ **Combo Box**

-Vẽ **Combo Box**

-Chọn đối tượng **Combo Box**, định các thuộc tính sau

+**Row Source Type:** Chọn Table/Query

+**Row Source:** Chọn tên table hay query chứa dữ liệu

+**Column Count:** Cho số cột của Combo Box

3. CÁC CÔNG CỤ DÙNG ĐỂ THIẾT KẾ FORM

Công cụ Combo Box

+**Column heads**: Chọn **Yes**: các cột của Combo Box có tiêu đề

Chọn **No**: các cột của Combo Box không có tiêu đề

+**Control Source**: Chọn trường cần nhập dữ liệu

+**Column Width**: Cho độ rộng các cột trong Combo Box

+**List Width**: Cho độ rộng của danh sách khi chọn Combo Box

3. CÁC CÔNG CỤ DÙNG ĐỂ THIẾT KẾ FORM

Công cụ List Box

Tác dụng: Tương tự như Combo Box nghĩa là tạo đối tượng chọn dữ liệu từ table hay một query khác **Sử dụng**

- Chọn công cụ **List Box**
- Vẽ **List Box**
- Chọn **List Box** và định các thuộc tính

3. CÁC CÔNG CỤ DÙNG ĐỂ THIẾT KẾ FORM

Công cụ List Box

+Row Source Type: Chọn **Table/Query**

+Row Source: Chọn tên table chứa dữ liệu nguồn

+Control source: Chọn tên trường cần nhập dữ liệu

+Column Count: Chọn số cột của List Box

+Column heads: Chọn **Yes:** Cột của List Box có tiêu đề

Chọn **No:** Cột của List Box không có tiêu đề

+Column Width: Cho độ rộng các cột trong List Box

3. CÁC CÔNG CỤ DÙNG ĐỂ THIẾT KẾ FORM

Công cụ Command Button

Tác dụng: Tạo một nút lệnh và khi ta chọn nút lệnh thì sẽ thực hiện một công việc định trước **Tạo**

Command Button

-Chọn công cụ **Command Button**

-Vẽ nút lệnh

+**Name:** Cho tên nút lệnh

+**Caption:** Cho nhãn của nút lệnh. Nếu có ký tự & trước một ký tự thì ký tự này sẽ là phím chọn tắt của nút lệnh. Ví dụ: Caption: **&Add** thì khi hiển thị trên nút lệnh sẽ là Add

Gán một hành động cho nút lệnh

-Chọn nút lệnh cần gán hành động

4. CÔNG CỤ Sub Form

SANPHAM _ □ ×

HOÁ ĐƠN BÁN HÀNG

Mã sản phẩm

Tên sản phẩm

Đơn vị tính

Đơn giá mua

Hóa đơn

Sohd	Makh	Ngày	Loaivt	Soluong	Dongia	Httt	Manv
▶ 1	TT	01/01/96	N	123	500	TM	HC01
2	BT	01/01/96	N	2	500	TP	TH03
3	BT	01/02/96	X	12	275	TP	TH05
4	TT	02/01/96	X	105	270	NO	TH07

Record: of 10

4. CÔNG CỤ Sub Form

Cách tạo

- Tạo và hoàn chỉnh **sub form** và **main form** riêng biệt
- Mở **main form** ở chế độ **Design View**
- Chọn công cụ **Subform/Subreport**
- Vẽ khung **sub form** trong vùng **Detail** của **main form**
- Chọn khung **sub form**- định các thuộc tính sau
 - + **Source Object**: Chọn tên của **sub form**
 - + **Link Child Field**: Chọn tên trường quan hệ trên **sub form**
 - + **Link Master Field**: Chọn tên trường quan hệ trên **main form**